**Trường THPT Hoàng Văn Thụ**

**Bài 21: ĐỊA LÍ NGÀNH NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP , THỦY SẢN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực địa lí**

* Nhận thức khoa học địa lí:

+ Trình bày được vai trò, đặc điểm các ngành trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

 + Trình bày và giải thích được phân bố cây trồng, vật nuôi chủ yếu trên thế giới.

* Tìm hiểu địa lí:

 + Đọc được bản đồ , xử lí, phân tích số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

 Vận dụng kiến thức giải thích thực tế sản xuất ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

ở địa phương.

**b. Năng lực chung:**

* Tự học tự chủ:

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

- Đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; hình thành cách học riêng của bản thân; tìm kiếm, lựa chọn nguồn tài liệu phù hợp.

- Ghi chép thông tin bằng các hình thức phù hợp, thuận lợi cho việc ghi nhớ, sử dụng, bổ sung khi cần thiết.

* Giao tiếp hợp tác:

- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với các loại phương tiện phi ngôn ngữ đa dạng để trình bày thông tin, ý tưởng và để thảo luận, lập luận, đánh giá các vấn đề.

- Biết chủ động trong giao tiếp, tự tin và biết kiểm soát cảm xúc, thái độ khi nói trước nhiều người.

* Sử dụng CNTT và truyền thông: Có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để hỗ trợ tìm kiếm thông tin liên quan đến nội dung bài học

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: tích cực tìm thông tin và hứng thú với việc học.

- Trách nhiệm: hoàn thành nhiệm vụ học tập bản thân được phân công khi làm việc nhóm, làm bài tập vận dụng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Giáo án, 1 số bản đồ.

- Phiếu học tập.

**2. Học liệu:**

Vở ghi, giấy note

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***Tiết 1* Hoạt động 1: Mở đầu (Tình huống xuất phát)**

 **(Nhóm/ trò chơi/ 10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo kết nối, kiểm tra kiến thức tích lũy của học sinh với nội dung bài học.

- Khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

**b. Nội dung:**

- HS chơi trò chơi **“ AI TINH MẮT HƠN ”**

**c. Sản phẩm:**



**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV tổ chức trò chơi **“ Ai tinh mắt”, trong vòng 3 phút tìm từ khóa về chủ đề cây trồng vật nuôi**

****

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời

* **Báo cáo, thảo luận:** Hs trả lời, Hs khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung

**Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, khen ngợi HS và để dẫn dắt HS vào bài mới.

 **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu về ngành trồng trọt.**

*(Cá nhân/ khai thác trực quan/30 phút)*

**a. Mục tiêu**

- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành trồng trọt.

- Giải thích được sự phân bố của các loại cây trồng chính

**b. Nội dung**

* HS hoạt động cá nhân/cặp đôi/nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Ngành nông nghiệp****1. Ngành trồng trọt****a. Vai trò:**Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến. Là cơ sở để phát triển chăn nuôi và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị….**b.Đặc điểm:**- Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và cây trồng là đối tượng sản xuất. Hoạt độngngành trồng trọt có tính mùa vụ và phân bố rộng.**c. Phân bố:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây lương thực chính** | **Phân bố chủ yếu** | **Giải thích** |
| Lúa gạo | Khu vực nhiệt đới và cận nhiệt | Ưa khí hậu nóng, ẩm, đất phù sa |
| Lúa mì | Khu vực ôn đới | Ưa khí hậu ấm, khô, đất đai màu mỡ |
| Ngô | Phân bố rộng trồng nhiều ở khu vực cận nhiệt, nhiệt đới, ôn đới | Ưa đất ẩm, nhiều mùn, khí hậu nóng, dễ thích nghi dao động khí hậu |
| **Cây công nghiệp chính** |
| Mía | Khu vực nhiệt đới | Ưa nhiệt, ẩm cao |
| Cao su |
| Cà phê |
| Chè | Cận nhiệt | Ôn hòa, mưa nhiều |
| Củ cải đường | Ôn đới , cận nhiệt | Ưa khí hậu ôn hòa, đất đen |
| Đậu tương | Phân bố rộng khắp | Khí hậu ẩm, đất tơi xốp |

 |

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1: Cá nhân***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho học sinh đọc mục 1 SGK, nêu vai trò của ngành trồng trọt
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định học sinh trả lời câu hỏi, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Cặp đôi***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho Hs thảo luận cặp đôi,tìm hiểu đặc điểm của ngành trồng trọt? Lấy ví dụ?
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận cặp đôi chọn ý kiến thống nhất để trả lời câu hỏi.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV chỉ định 1 cặp học sinh lên bảng ghi lại câu trả lời để đối chiếu, nhận định kết quả.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức, hướng dẫn thông tin ghi bài.

***Nhiệm vụ 3: Chuyên gia-mảnh ghép***

**CHUYÊN GIA**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho chia lớp thành 2 cụm mỗi cụm 2 nhóm nhỏ thảo luận nhiệm vụ như sau:
* **Chuyên gia 1:***+ Kể tên các loại cây lương thực chính?*

 *+ Đặc điểm sinh thái của từng loại cây lương thực chính*

 ***Chuyên gia 2:*** *+ Kể tên các loại cây công nghiệp chính?*

 *+ Đặc điểm sinh thái của từng loại cây công nghiệp chính*

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận hoàn thành phiếu học tập.

**MẢNH GHÉP**

**Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho chia lớp thành 2 cụm mỗi cụm 2 nhóm nhỏ mới ghép từ chuyên gia thảo luận nhiệm vụ như sau: ***Quan sát hình 21.1, 21.3 điền vào phiếu học tập***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cây lương thực chính** | **Phân bố chủ yếu** | **Giải thích** |
| Lúa gạo |  |  |
| Lúa mì |  |  |
| Ngô |  |  |
| **Cây công nghiệp chính** |
| Mía |  |  |
| Cao su |  |  |
| Cà phê |  |  |
| Chè |  |  |
| Củ cải đường |  |  |
| Đậu tương |  |  |

* **Thực hiện nhiệm vụ:**HS thảo luận hoàn thành phiếu học tập.
* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho các nhóm đổi chéo sản phẩm, bổ sung nếu có.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức, hướng dẫn thông tin ghi bài.

***Tiết 2* Hoạt động 2.2: Tìm hiểu về ngành chăn nuôi.**

 *(Cá nhân/Cặp đôi/ khai thác trực quan/45 phút)*

**a. Mục tiêu**

-Trình bày được vai trò của ngành chăn nuôi.

- Giải thích được sự phát triển và phân bố của ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở thức ăn.

- Trình bày và giải thích được vai trò, đặc điểm và sự phân bố của các ngành chăn nuôi: gia súc, gia cầm

**b. Nội dung**

* HS hoạt động cá nhân/cặp đôi/nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **2. Ngành chăn nuôi****a. Vai trò:**- Cung cấp thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao cho con người như: thịt, trứng, sữa,…- Cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp.- Tạo mặt hàng xuất khẩu thu ngoại tệ, tăng GDP đất nước- Thúc đẩy ngành trồng trọt phát triển và sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa.**b.Đặc điểm:**- Đối tượng là các vật nuôi, tuân theo quy luật sinh học nhất định.- Chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nguồn thức ăn- Có sự thay đổi về hình thức chăn nuôi và hướng chuyên môn hóa, áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học-công nghệ trong sản xuất.**c. Phân bố:** - Bò: Ấn Độ, Hoa kì, Pakixtan, Trung Quốc.-Lợn: Trung Quốc, Hoa Kì, Tây Ban Nha….- Trâu: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakixtan.- Dê: Ấn Độ, Trung Quốc, Xu Đăng……- Gia cầm: khắp nơi trên thế giới |

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1: Cá nhân***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên cho học sinh đọc SGK liên hệ thực tế trả lời câu hỏi: Nêu vai trò của ngành chăn nuôi?

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS tự nghiên cứu trả lời, ghi câu trả lời vào tập.

* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs báo cáo vòng tròn. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Cặp đôi***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các cặp, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân:

 + Nêu đặc điểm của ngành chăn nuôi?

+ Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất NN?

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho 1 cặp đôi báo cáo ngẫu nhiên. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Nhiệm vụ 3: nhóm***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

1, GV tổ chức trò chơi Ai tinh mắt, yêu cầu HS quan sát hình 21.4, nêu sự phân bố của bò, trâu, lợn, cừu, dê, gia cầm? Ai nhanh và đúng nhất sẽ được cộng điểm

2, Giải thích tại sao có sự phân bố như vậy?

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát bản đồ, thảo luận cặp để hoàn thành nhiệm vụ học tập
* **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS báo cáo ngẫu nhiên. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Tiết 3* Hoạt động 2.3: Tìm hiểu về dịch vụ nông nghiệp.**

 *(Cá nhân/ khai thác trực quan/15 phút)*

**a. Mục tiêu**

-Trình bày được vai trò, cơ cấu và phân bố của dịch vụ nông nghiệp.

**b. Nội dung**

* HS hoạt động cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **3. Dịch vụ nông nghiệp****a. Vai trò:**- Cung ứng giống, máy móc, phân bón và các sản phẩm hỗ trợ quá trình sản xuất nông nghiệp.- Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa , tăng năng suất và chất lượng cây trồng, vật nuôi **b. Cơ cấu:**bao gồm: dịch vụ trồng trọt, dịch vụ chăn nuôi, dịch vụ sau thu hoạch và xử lí hạt giống để nhân giống**c. Phân bố:** Gắn chặt chẽ với sản xuất nông nghiệp. |

**d. Tổ chức thực hiện**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên cho học sinh đọc SGK liên hệ thực tế trả lời câu hỏi: Nêu vai trò, cơ cấu và phân bố của dịch vụ nông nghiệp?

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS tự nghiên cứu trả lời, ghi câu trả lời vào tập.

* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs báo cáo vòng tròn. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu ngành lâm nghiệp.**

*(Cá nhân/ khai thác trực quan/ 30phút)*

**a. Mục tiêu**

+ Trình bày được vai trò, đặc điểm ngành lâm nghiệp

+ Trình bày được hoạt động trồng rừng và khai thác rừng.

**b. Nội dung**

* HS hoạt động cá nhân/cặp đôi/nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **II. Địa lí ngành lâm nghiệp****1. Vai trò**+ Cung cấp gỗ, nguyên liệu cho ngành công nghiệp+ Cung cấp thực phẩm, dược liệu quý. + Điều hòa nguồn nước, khí hậu, chống xói mòn, bảo vệ đất, cân bằng sinh thái.+ Tạo việc làm tăng nguồn thu nhập, đặc biệt là cho người dân thuộc vùng trung du, miền núi**2. Đặc điểm**+Đối tượng là cây trồng, có chu kì sinh trưởng dài và , phân bố trên không gian rộng lớn+Hoạt độnglâm nghiệp bao gồm: trồng rừng, chăm sóc rừng, ươm giống cây lâm nghiệp ,khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ lâm nghiệp.**3. Tình hình phát triển**+ Năm 2019; diện tích rừng chiếm 27,1% diện tích ề mặt Trái Đất trong đó có diện tích rừng tự nhiên là 92,8 % tổng diện tích rừng , có 7,2 % là rừng trồng.+ các quốc gia có diện tích rừng lớn nhất là: Trug Quốc, Ấn Độ, Nga, Hoa Kì….+ các quốc gia có diện tích rừng trồng lớn nhất là: Trug Quốc, Ấn Độ, Nga, Hoa Kì….+ Diện tích rừng thế giới đang suy giảm |

**d. Tổ chức thực hiện**

***Nhiệm vụ 1: Cá nhân***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** Giáo viên cho học sinh đọc SGK liên hệ thực tế trả lời câu hỏi: Nêu vai trò, đặc điểm của ngành lâm nghiệp? Lấy ví dụ

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS tự nghiên cứu trả lời, ghi câu trả lời vào tập.

* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho Hs báo cáo vòng tròn. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Nhiệm vụ 2: Cặp đôi***

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành các cặp, yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân:

 + Nêu tình hình phát triển, nguyên nhân, giải pháp phát triển của ngành lâm nghiệp?

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận cặp đôi và hoàn thành nhiệm vụ
* **Báo cáo, thảo luận:** GV cho 1 cặp đôi báo cáo ngẫu nhiên. Hs có thể bổ sung.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức.

***Tiết 4* Hoạt động 2.5: Tìm hiểu ngành thủy sản.**

*(Chuyên gia-mảnh ghép/khai thác trực quan/30 phút)*

**a. Mục tiêu**

+ Trình bày được vai trò, đặc điểm ngành thủy sản

+ Trình bày được hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

**b. Nội dung**

* HS thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập

**c. Sản phẩm**

|  |
| --- |
| **III. Địa lí ngành thủy sản****1. Vai trò**+ Nguồn cung cấp các chất đạm dễ tiêu hóa cho con người, cung cấp nguyên tố vi lượng dễ hấp thụ có lợi cho sức khỏe+ Nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, mĩ nghệ và mặt hàng có giá trị xuất khẩu có giá trị +Tận dụng lợi thế tự nhiên, giải quyết việc làm cho người dân vùng ven biển.**2. Đặc điểm**+ Đối tượng sản xuất thủy sản là các sinh vật sinh sống trong môi trường nước, chịu ảnh hưởng trực tiếp của điều kiện tự nhiên và có tính qui luật.+ Sản xuất áp dụng khoa học-công nghệ, góp phần hiệu quả kinh tế cao.+ Sản xuất thủy sản bao gồm các hoạt động khai thác, chế biến và nuôi trồng vừa có tính chất của ngành sản xuất nông nghiệp, vừa có tính chất của ngành sản xuất công nghiệp.**3. Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.**+ Sản lượng thủy sản của thế giới liên tục tăng.+ Sản lượng khai thác thủy sản trên thế giới chiếm 46% tổng sản lượng thủy sản( 2019). Các nước khai thác nhiều: Trung Quốc, In đô nê xi a, Pê ru, Hoa Kì……+ Nuôi trồng thủy sản chiếm 54% tổng sản lượng thủy sản( 2019). Nuôi trồng thủy sản lớn nhất thế giới là Châu Á chủ yếu là thủy sản nước ngọt. Châu Mĩ và châu Âu chủ yếu nuôi trồng thủy sản nước lợ và mặn. Các nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất thế giới: Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam |

**d. Tổ chức thực hiện**

**+ VÒNG CHUYÊN GIA**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**GV chia lớp thành 2 cụm mỗi cụm 3 nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ như sau

Nhóm 1: Tìm hiểu vai trò của ngành thủy sản. Lấy ví dụ

Nhóm 2: Tìm hiểu đặc điểm của ngành thủy sản.

Nhóm 3: Quan sát hình 21.5, Tìm hiểu hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu thảo luận hoàn thành trong vòng 5 phút

**+ VÒNG MẢNH GHÉP: Ở mỗi cụm,** thành viên các nhóm tự đánh số cho cá nhân từ 1 đến 3, nếu dư ra lại xoay vòng về số 1. Sau khi các nhóm hoàn thành đánh số, học sinh sẽ di chuyển, các cá nhân số 1 gom thành 1 cụm, số 2 gom thành 1 cụm,… 🡪 hình thành 3 nhóm mới.



**- Chuyển giao nhiệm vụ:**GV hình thành lớp mỗi cụm 3 nhóm mảnh ghép mới nhận nhiệm vụ như sau: Hoàn thành phiếu học tập trên giấy A3 trong vòng 5 phút có thể vẽ sơ đồ tư duy

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **CÂU TRẢ LỜI** |
| Vai trò thủy sản |  |
| Đặc điểm |  |
| Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản |  |

* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu thảo luận hoàn thành trong vòng 5 phút

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi ngẫu nhiên thành viên nhóm lên báo cáo

+ Hs khác bổ sung nếu có

**- Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh.

+ Gv chốt nội dung

 *Gv mở rộng thêm khi báo cáo khai thác hình 21.5, kể tên các nước có sản lượng thủy sản từ 5-10 triệu tấn, từ 10-50 triệu tấn, và từ 50 triệu tấn trở lên.Giải thích ?*

 **Hoạt động 3: Luyện tập**

 **(Cá nhân/10 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố kiến thức bài học

- Phát triển năng lực tư duy, giao tiếp

**b. Nội dung**

- HS trả lời câu hỏi rèn luyện kĩ năng

**c. Sản phẩm**

- Vẽ biểu đồ kết hợp



**Bình quân lương thực đầu người của thế giới: Kg/người**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2019** |
| Bình quân LT/người | 335,3 | 323,1 | 355,9 | 345,5 | 384,3 |

Nhận xét:

- Bình quân lương thực trên đầu người của thế giới từ năm 2000-2019 đều tăng gấp 1,14 lần

Riêng năm 2015 có giảm nhẹ

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV đặt vấn đề:
* 
* **Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao.
* **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi.
* **Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, tổng kết hoạt động.

 **Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu**

- Vận dụng kiến thức đã học.

**b. Nội dung:**HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm:**Nội dung trả lời cho yêu cầu được đưa ra ở mục tổ chức thực hiện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: Gv giao nhiệm vụ cho Hs:

*Vận dụng kiến thức đã học giải thích sự phân bố cây trồng/vật nuôi chính ở địa phương em?*

- **Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ,** ghi lại thông tin, nếu có thể thiết kế thành clip ngắn càng tốt.

**- Báo cáo, kết luận:** thực hiện vào tiết thực hành.